TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2026/HS-ST
Ngày: 26-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Bá Dự
Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng
Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bá Thừa
Ông Đặng Văn Phú
Bà Đặng Thị Hồng Hạnh
Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa:* Ông Trần Mai Lâm – Kiểm sát viên cao cấp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Cường – Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Phạm Anh T, sinh ngày 19 tháng 3 năm 1990 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi thường trú: 21 Đặng Thái T1, tổ E, phường K, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; chứng minh nhân dân số: 233106750; số định danh cá nhân: 062090005014; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Anh T2 (đã chết) và bà Mai Thị C1; có vợ là chị Nguyễn Thị T3 và có 02 người con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2025.

Tiền án:

- Ngày 09/7/2005, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (cũ) xử phạt tuyên phạt 02 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2005; án phí 50.000 đồng (Bản án hình sự số 88/2005/HSST ngày 07/9/2005). Đã chấp hành xong hình phạt tù, nộp xong án phí ngày 25/01/2006.

- Ngày 10/4/2008, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum (cũ) xử phạt 20 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2007, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/2/2009.

- Ngày 12/3/2010, Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (cũ) xử phạt 12 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (Bản án số 19/2010/HSST ngày 12/3/2010).

- Ngày 22/3/2010, Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (cũ) xử phạt 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (Bản án số 23/2010/HSST ngày 22/3/2010).

- Ngày 22/3/2010, Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (cũ) xử phạt 15 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (Bản án số 25/2010/HSST ngày 22/3/2010).

- Ngày 08/7/2010, Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (cũ) xử phạt 27 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (Bản án số 46/2010/HS-ST ngày 08/7/2010). Tổng hợp hình phạt 27 tháng tù với hình phạt 12 tháng tù tại quyết định Bản án số 19/2010/HSST ngày 12/3/2010; cộng 24 tháng tù tại quyết định Bản án số 23/2010/HSST ngày 22/3/2010 và cộng 15 tháng tù tại quyết định Bản án số 25/2010/HSST ngày 22/3/2010 đều của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử, buộc Phạm Anh T chấp hành hình phạt chung của cả 4 bản án là 6 năm, 6 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 01/12/2009. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/2/2016 (được giảm án 4 tháng).

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 13/8/2018, bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q ra Quyết định khởi tố bị can về tội Giết người; đồng thời ban hành Quyết định truy nã số 04/QĐTN-PC45 ngày 14/8/2018 để truy bắt.

Bị cáo ra đầu thú ngày 05/02/2026 và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2026 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh G. Có mặt.

2. Lê Văn Â, sinh ngày 26 tháng 9 năm 1991 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi thường trú: Thôn H, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Tự do; căn cước công dân số: 062091006130; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị N1; có vợ là chị Trịnh Thị Thanh L và có 01 người con, sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/6/2012, bị khởi tố bị can về tội Cố ý gây thương tích. Quá trình điều tra, bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố nên đình chỉ bị can chuyển xử phạt hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2026 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh G. Có mặt.

* Người bào chữa cho các bị cáo Phạm Anh T và Lê Văn Â: Ông Nguyễn Ánh T4 – Luật sư Văn phòng L7 Đoàn Luật sư thành phố H. Địa chỉ: B L, phường V - Q, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Bị hại: Ngân hàng TMCP N5. Địa chỉ: A T, phường H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn N2 – Trưởng phòng G, Ngân hàng TMCP N5 – Chi nhánh G1. Địa chỉ: A T, phường H, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trịnh Thị Thanh L1, sinh năm 1998; địa chỉ: B Bà T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- Bà Lê Thị L2, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn E, xã I, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Phan Văn H, sinh năm 1976; địa chỉ: A V, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- Anh Doãn Anh Đ, sinh năm 1985; địa chỉ: P R, phường V, thành phố Hà Nội. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Phạm Thị Hồng Y, sinh năm 1975; địa chỉ: B L, phường K, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh Huỳnh Ngọc T5, sinh năm 1979; địa chỉ: C H, phường P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Bà Đặng Thị T6, sinh năm 1973; địa chỉ: 1 H, phường P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Lê Xuân B, sinh năm 1998; địa chỉ: Làng T, xã I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Chị Phan Thị Đ1, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- Bà Đỗ Thị N3, sinh năm 1953; địa chỉ: Chợ Đ5, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- Bà Võ Thị L3, sinh năm 1975; địa chỉ: 1 L, phường K, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Đ2, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn P, xã T, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

* Người làm chứng:

- Chị Trịnh Thị Trúc L4, sinh năm 2005; địa chỉ: Thôn E, xã I, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh Bùi Quang H1, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn A, xã B, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Hoàng Tỷ P, sinh năm 2001; địa chỉ: A N, xã C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Chị Phạm Thị Hải Đ3, sinh năm 1984; địa chỉ: A C, phường P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Chị Hồ Như Q, sinh năm 1987; địa chỉ: B P, phường P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Chị Trương Thị Như N4, sinh năm 1986; địa chỉ: A L, phường P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Anh T là đối tượng đang bị truy nã về tội Giết người theo Quyết định truy nã số 04/QĐTN-PC45 ngày 14/8/2018 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh K (nay là tỉnh Quảng Ngãi). Trong thời gian trốn truy nã, T đã cùng Lê Văn Â, sinh ngày 26/9/1991, trú tại thôn H, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi là đối tượng bị Công an tỉnh Q có quyết định truy tìm vì liên quan đến vụ án "Cố ý gây thương tích"

xảy ra ngày 29/6/2025, tại số nhà A đường L, phường K, tỉnh Quảng Ngãi thực hiện hành vi cướp tài sản tại Phòng G - Ngân hàng thương mại cổ phần N5 Chi nhánh G1 ngày 19/01/2026, cụ thể như sau:

Khoảng giữa năm 2023, trong thời gian trốn truy nã T đã liên lạc để mua của đối tượng tên T7 (không rõ nhân thân) 04 khẩu súng, 54 viên đạn các loại, 01 vỏ đạn và 07 hộp tiếp đạn với mục đích cất giấu để sử dụng. Đến tháng 3/2025, Phạm Anh T nhờ Ngô Tấn L5 (tức Long Đ4), sinh năm 1994, trú tại thôn C, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi tìm mua một căn nhà để T làm nơi trốn tránh truy nã. L5 đã nhờ chị Ngô Thị Thùy T8, sinh năm 1996, trú tại Thôn C, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi (em gái L5) đứng tên mua 01 căn nhà cấp 4 ở Thôn C, xã C, tỉnh Gia Lai hộ T, sau khi mua được ngôi nhà, T đã mang số súng, đạn mua từ trước đó cất giấu và lẩn trốn tại đây. Đến tháng 10/2025, khi biết Lê Văn Â là đối tượng có quan hệ quen biết với T từ trước, đang bị Cơ quan công an truy tìm nên T đã rủ Â về đây sống và cùng lẩn trốn. Â đồng ý đã về ở với T. Đến giữa tháng 11/2025, T rủ Â dùng súng đi cướp tiền tại Phòng G thuộc Ngân hàng V, Chi nhánh G1, ở số A đường T, phường H, tỉnh Gia Lai, Â đồng ý rồi cùng nhau bàn bạc chuẩn bị công cụ phương tiện, cách thức cướp ngân hàng và tẩu tán, tiêu huỷ dấu vết để tránh bị phát hiện, truy bắt. Sau đó, T đã hướng dẫn Â cách sử dụng khẩu súng K54; cùng Â đến nhà số A đường T, phường H, tỉnh Gia Lai quan sát, theo dõi quy luật hoạt động của Phòng G thuộc Ngân hàng V, Chi nhánh G1. Sau khi bàn bạc T và Â đã thoả thuận đồng ý sẽ cùng nhau cướp tiền tại Phòng giao dịch, vào lúc gần cuối giờ làm việc buổi chiều.

Để chuẩn bị công cụ phương tiện gây án, T bán 01 dây chuyền vàng của mình được 28 triệu đồng rồi đưa cho Â 10 triệu đồng. Ân đã đi mua 01 chiếc xẻng, đinh, 05 mảnh ván gỗ dùng để đóng thành tấm đậy trên miệng hố chôn xe, 02 cái gùi của đồng bào thường dùng để đi nương, rẫy. Trong Gùi thứ nhất chuẩn bị 01 bộ quần áo cũ của Â, 01 mũ G2, 01 áo G2, 01 quần gió màu xanh đen, 01 đôi giầy thể thao, 01 can trong có 02 lít xăng, 01 đôi găng tay cao su y tế màu trắng, 01 đôi găng tay len, 01 túi đeo chéo màu nâu, 01 ít rau khoai lang. Trong Gùi thứ hai chuẩn bị 01 bộ quần áo của T, 01 quần bộ đội, 01 đôi tất bộ đội, 01 mũ grab, 01 đôi găng tay cao su y tế màu trắng, 01 đôi găng tay len, 01 balo con cóc bộ đội, 01 áo khoác màu xanh dương. Sau đó, Â đã lấy các đồ vật đinh, ván gỗ, xẻng và lấy thước dây, dao rựa, cuốc, búa để tại nhà T mang đến khu vực đồi thông gần bờ Biển Hồ G cất giấu sẵn, để chuẩn bị khi thực hiện tội phạm.

Để tránh bị phát hiện khi sử dụng chiếc xe môtô nhãn hiệu Exciter biển số 81B2 - 560.59 làm phương tiện khi đi cướp tài sản, ngày 12/01/2026, khi thấy ông Đào Văn M, sinh năm 1972, trú tại thôn H, xã C, tỉnh Gia Lai đang để chiếc xe mô tô Sirius màu đỏ đen, biển số 77G1 - 313.12 của ở ven Quốc lộ A thuộc tổ dân phố P, phường A, tỉnh Gia Lai thì Â đã tháo trộm biển số của chiếc xe trên. Tiếp đó, Â đã đến cửa hàng xe máy của ông Lê Xuân B trú tại Làng T, xã I, tỉnh Gia Lai mua được 02 chiếc xe máy cũ (01 chiếc xe Wave màu đỏ và 01 chiếc xe Dream màu tím, đều do Trung Quốc sản xuất) với giá 4,3 triệu đồng mang về nhà T. Sau đó, sơn lại mặt nạ và hai bên sườn chiếc xe Exciter biển số 81B2 - 560.59, dùng máy mài để mài xoá mất toàn bộ số khung, số máy của chiếc xe Yamaha Exciter, biển số 81B2 - 560.59 và 02 chiếc xe Wave và xe Dream.

Ngày 16 và ngày 17/01/2026, Â đã đến khu vực đồi thông tại thôn C D, phường D, tỉnh Gia Lai đào 01 chiếc hố dài 2,1m, rộng 1,15m, sâu 80 cm, mục đích để chôn giấu chiếc xe mô tô sau khi sử dụng đi cướp. Đào hố xong Â lấy ván che lên miệng hố để tránh bị phát hiện. Sau khi chuẩn bị đầy đủ các công cụ, phương tiện, theo dõi quy luật hoạt động của Phòng G thuộc Ngân hàng V, Chi nhánh G1. T và Â đã thống nhất sẽ cùng nhau đi cướp tiền của Ngân hàng vào chiều ngày thứ hai ngày 19/01/2026.

Khoảng 21 giờ ngày 18/01/2026, T điều khiển xe mô tô Airblade biển số 81AA - 531.19, Â điều khiển xe mô tô Exciter biển số 81B2 - 560.59 đi đến đồi thông tại thôn C D, phường D, tỉnh Gia Lai. Tại đây, Â đã tháo biển số 81B2 - 560.59 của xe E, lắp biển số 77G1 - 313.12 vào chiếc xe rồi đem giấu chiếc xe này gần khu vực đã đào hố từ trước. Sau đó, T và Â đi chiếc xe mô tô Airblade biển số 81AA - 531.19 về nhà T ngủ để hôm sau thực hiện việc cướp tài sản. Trên đường đi T và Â đã vứt biển số 81B2 - 560.59 đi (hiện không thu hồi được). Về nhà T chuẩn bị sẵn 01 khẩu súng K59 đã lắp 06 viên đạn, 01 khẩu súng K54 đã lắp 06 viên đạn và 01 băng tiếp đạn dự phòng đã lắp 06 viên đạn chuẩn bị sẵn để mang theo sử dụng khi cướp tài sản, rồi cả 2 cùng đi nghỉ. Đến khoảng 04 giờ ngày 19/01/2026, hai đối tượng dậy, T nói với Â: "khi đi xe wave và dream đến chỗ cất giấu thì tháo hết dàn nhựa của 02 xe để đốt". Â đồng ý và để sẵn 01 bộ quần áo, 01 đôi dép của mình, còn T cũng để 01 đôi dép vào cốp chiếc xe Airblade biển số 81AA - 531.19. Sau đó, Â điều khiển chiếc xe Wave chở 01 bao tải dứa đựng 01 chiếc gùi bên trong để sẵn các đồ vật từ trước đi khoảng 20 km từ nơi ở của T đến khu vực bắc B Gia Lai giấu chiếc xe Wave và bao tải dứa đựng chiếc gùi vào bụi cây gần bờ Biển H2, còn T đi xe Airblade biển số 81AA - 531.19 đến đón Â quay lại nhà T. Sau đó, Â lại điều khiển chiếc xe Dream, chở bao tải dứa đựng chiếc gùi còn lại bên trong chứa: 01 can nhựa loại 20 lít, 01 chiếc xẻng, 02 túi phao chống nước, 01 đôi ủng, 01 túi rau khoai lang mang đến giấu ở bụi cây gần chỗ đã giấu chiếc xe Wave trước đó, rồi Â tháo hết các ốp nhựa trên hai chiếc xe Wave và D để dùng xăng đốt. Lúc này T cũng đi chiếc xe Airblade biển số 81AA - 531.19 mang theo 01 can nhựa đựng 5 lít xăng đi khoảng hơn 20km từ nơi ở đến giấu xe vào một rẫy Cà phê cách bờ Biển hồ khoảng 30 mét, rồi T xách can xăng đi bộ qua cầu khoảng 450m đến chỗ Â đang đốt các bộ phận nhựa của hai chiếc xe, T và Â cởi quần áo ngoài đang mặc, dép đang đi cho vào đốt cùng với bộ phận nhựa của hai chiếc xe Wave và D. Sau đó, lấy quần áo đã chuẩn bị sẵn trong 2 chiếc gùi mặc vào để giả làm người dân đi làm rẫy; bẻ gập gẫy biển số của hai chiếc xe Wave và Dream thành nhiều miếng vứt xuống hồ; rồi chờ khi các bộ phận nhựa của 2 xe và quần áo cháy hết, T và Â dùng xẻng để hất tro xuống hồ.

Khoảng 9 giờ ngày 19/01/2026, T đi chiếc xe Wave, Â đi chiếc xe Dream mang theo 02 chiếc gùi đi đến khu vực đồi thông (nơi giấu chiếc xe Excite đã lắp biển số 77G1 - 313.12) đi được gần 30 km thì đến nơi. Tại đây, Â bóc lớp màng bọc thực phẩm bằng nilon sơn mầu đen dán phía ngoài của chiếc xe Exciter để thành màu vàng, dùng rẻ lau chùi hết các đường vân, dấu vết vân tay để lại trên xe. Còn T đi mua cơm, rượu về cả hai cùng ăn uống chờ đến chiều để vào ngân hàng cướp tài sản. Trong lúc chờ đợi, Tài bàn với Â, khi vào ngân hàng thì Â rút súng ra và hô to "đứng im, không tao bắn", còn T sẽ vào khu vực quầy để lấy tiền, Â

đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 00 cùng ngày, T mặc thêm 01 áo khoác màu xanh dương, 01 quần bộ đội màu xanh, đi giày vải bồ đội, đội mũ bảo hiểm G2 trùm kín đầu, đeo khẩu trang y tế màu trắng, đeo đôi găng tay cao su y tế màu trắng bên trong và đeo đôi găng tay len bên ngoài, vai đeo balo bộ đội; Â mặc thêm 01 áo khoác Grab màu xanh lá cây, quần thun màu đen, đi đôi giày vải, đội mũ bảo hiểm G2 trùm kín đầu, đeo đôi găng tay cao su trắng bên trong, đeo đôi găng tay len bên ngoài, đeo khẩu trang y tế và túi chéo giả da màu đen. Sau đó, T lấy 01 khẩu súng K54 đã được lắp sẵn băng đạn 06 viên, lên đạn đưa cho Â cùng 01 băng đạn dự phòng 06 viên và dặn: "đã lên đạn, khi có chuyện chỉ việc kéo búa lên bắn", Â nhờ Tài khoá chốt an toàn rồi cất súng cùng băng đạn dự phòng vào túi đeo chéo trên người. T lấy 01 khẩu súng K59 đã được lắp băng đạn 06 viên, lên đạn sẵn, giắt súng vào hông phía trước bên phải.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Â điều khiển chiếc xe Exciter đã lắp biển số 77G1 - 313.12 chở T đi từ khu vực đồi thông Biển Hồ đến Phòng G - Ngân hàng TMCP N5 (V), Chi nhánh G1, tại số A T, phường H, tỉnh Gia Lai. Khi đến nơi T và Â đã dựng chiếc xe để bên ngoài, phía bên phải, rồi đi vào phòng giao dịch ngồi xuống ghế bên tay phải quan sát khoảng 2 đến 3 phút thì T ra hiệu cho Â rồi đứng dậy đi vào phía trong quầy giao dịch, tháo găng tay len, cầm khẩu súng K59 chĩa về phía nhân viên ngân hàng hô to "đứng im, đứng im", cùng lúc Â cũng rút khẩu súng K54 từ túi đeo chéo ra chĩa về phía các nhân viên hô "ngồi im hết không tao bắn", sau đó Â quay ra phía cửa, chĩa súng về phía người bảo vệ hô "đi vô trong, đi vô trong". Khi các nhân viên hoảng loạn nhưng không dám phản ứng, T tiến về phía quầy giao dịch và trèo lên bàn nhảy vào bên trong quầy, cầm các cọc tiền trong các ngăn quầy vút ra sàn nhà phía ngoài quầy. Sau đó T đi ra nơi vứt tiền, cùng với Â nhặt tiền cho vào ba lô mang theo. Khi nhặt hết các buộc tiền trên sàn nhà, Â đi ra trước, T khoác ba lô đựng tiền đi ra sau rồi lên xe Exciter do Â điều khiển tẩu thoát qua các tuyến đường đã khảo sát trước đó để đến chỗ hố đã đào ở đồi thông B, khênh chiếc xe Exciter đặt nằm nghiêng vào bên trong hố, dùng ván gỗ đậy miệng hố, lấy chiếc chiếu phủ lên trên, Â dùng tay gạt đất xung quanh miệng hố để che phần chiếu bị hở. T lấy tiền trong ba lô bỏ vào 02 gùi rồi lấy rau lang phủ lên như người đồng bào đi làm rẫy về. Hai đối tượng cởi bỏ quần áo ngoài, mũ G2, giầy, tất, găng tay cho tất cả vào 01 bao tải dứa, rồi T đi ủng và điều khiển xe Wave, Â điều khiển xe Dream, chở mỗi đối tượng 01 gùi đựng tiền, can xăng và bao tải dứa chứa đồ trên đến hẻm E đường T, phường D, tỉnh Gia Lai, cách Phòng G khoảng 4,7 km, cách hố chôn xe khoảng 400m thì hai đối tượng đổ xăng lên bao tải dứa chứa để đốt, do Â quên 01 hộp tiếp đạn trong túi đeo chéo nên cũng bị đốt cùng. Sau khi các đồ vật cháy hết, T và Â tiếp tục điều khiển mỗi người một xe mang theo hai gùi đựng tiền đi đến khu vực bắc B thuộc địa phận thôn T, xã B, tỉnh Gia Lai, đợi đến khoảng 18 giờ 45 cùng ngày 19/01/2026, khi không còn người qua lại, T lấy tiền từ trong 02 gùi cho vào 02 túi nilon. Sau đó cả hai cởi quần áo lấy xăng trong xe đốt 02 gùi, quần áo, mũ bảo hiểm, đôi ủng, giầy, can nhựa, rồi đẩy 02 chiếc xe Wave và xe Dream xuống Biển Hồ cách bờ khoảng 20 mét. Sau khi các đồ vật trên cháy hết, T và Â đã lấy xẻng hất tro và vứt luôn xẻng xuống hồ. Rồi cả hai mang theo súng, túi tiền và sử dụng túi phao để bơi khoảng 100m vào bờ đi đến chỗ giấu xe Airblade, lấy quần áo, dép trong cốp xe

mặc vào và bỏ 02 túi tiền vào cốp xe. Â điều khiển xe Airblade chở T về đến nhà T tại Thôn C, xã C, tỉnh Gia Lai, T đã lấy 02 khẩu súng cất đi, hai đối tượng mang tiền ra đếm các loại tiền mệnh giá từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng được tổng cộng là 1,85 tỷ đồng, đối với tiền có mệnh giá thấp hơn các đối tượng không đếm.

Do sợ tiền của Ngân hàng có số seri khi sử dụng sẽ dễ bị phát hiện nên T đã bàn với Â sẽ mang số tiền cướp được đón xe khách đi từ C đi bến xe miền Đ ở thành phố Hồ Chí Minh mua vàng, sau đó bán lại luôn để lấy tiền khác về tiêu xài nhằm tránh bị phát hiện. Khoảng 15 ngày 20/01/2026, Â bắt xe khách từ C đi C mua 02 chiếc cặp (dạng túi đựng máy tính xách tay) rồi đón xe khách đi thành phố Hồ Chí Minh, trên đường đi thấy không bị kiểm tra gì nên Â đã gọi điện thoại báo cho T là đi an toàn. T liền cho tiền cướp được vào 02 túi nilon, rồi cho vào 01 thùng xốp kích thước 40 x 40 x 30cm và rải bắp ngô lên bên trên, dùng băng dính quấn kín lại, T dùng bút ghi lên thùng xốp tên người gửi là M1 và số điện thoại của T; ghi tên người nhận không phải là Â, nhưng số điện thoại là của Â. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/1/2026, T ra Quốc lộ A đón xe khách đi bến xe miền Đ, thành phố Hồ Chí Minh gửi thùng tiền, T lấy số điện thoại của nhà xe nhắn cho Â. Khoảng 18 giờ cùng ngày 20/1/2026, T thay quần áo ra đón xe khách đi Bến xe miền Đ đến khoảng 5 giờ ngày 21/1/2026, T đến bến xe miền Đ gặp Â, cả hai đợi khoảng 20' thì xe khách T gửi tiền đến bến, Â ra nhận thùng xốp, cả hai mang ra cổng bến xe vào 01 quán cà phê mở thùng lấy 02 túi tiền cho vào 02 chiếc cặp Â mua từ trước, bắt xe grab đến cửa hàng vàng ở khu vực gần đó (hiện không xác định được), Â mua 15 chỉ vàng hết 250 triệu đồng, T mua 05 chỉ vàng hết 84 triệu đồng (tổng số là 334 triệu đồng). Sau đó cả hai bắt xe về khu vực phường T, thành phố Hồ Chí Minh, T đưa vàng cho Â để mang bán cho một cửa hàng vàng (hiện không xác định được), được 303 triệu đồng, bị lỗ 31 triệu đồng. Đến chiều ngày 21/01/2026, Â và T về nhà T chia nhau mỗi đối tượng được 910 triệu đồng.

Sau khi chia nhau tiền, Â đã dùng 10 triệu đồng mua chiếc xe Airblade, biển số 81AA - 531.19 của T để sử dụng đi lại, đến ngày 22/01/2026, Â lấy 70 triệu đồng đưa cho vợ là chị Trịnh Thị Thanh L1. Khi đưa tiền Â nói với chị L1 là: "đây là tiền đòi nợ được mang về trả cho mẹ". Chị L1 đã lấy 55 triệu đồng trả cho bà Lê Thị L2 (mẹ ruột L1) khoản tiền hai vợ chồng Â nợ bà L2 trước đó, còn lại 15 triệu đồng ngày 27/01/2026 chị L1 đã đưa lại cho Â. Â sử dụng 09 triệu đồng mua 01 chiếc xe máy loại xe "Cub 50", còn lại 06 triệu đã ăn tiêu cá nhân hết. Số tiền còn lại 830 triệu đồng, ngày 28/01/2025, Â mua 01 giỏ quà Tết mở một số hộp bánh, kẹo lấy toàn bộ bánh, kẹo bên trong ra rồi xếp 830 triệu đồng vào trong các vỏ hộp bánh, kẹo và dùng băng dính dán lại giỏ quà như chưa bị bóc. Ngày 30/01/2026, Â hẹn gặp chị L1 tại đầu hẻm A đường V, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi, đưa giỏ quà cho chị L1 bảo "cầm về thắp hương, qua tết thì lấy bánh cho con nó ăn", chị L1 tưởng thật cầm giỏ quà về để lên ban thờ ông địa trong phòng khách, tại số nhà B Bà T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi. Chiều ngày 05/02/2026, chị Trịnh Thị Trúc L4 (em ruột chị L1) cùng chị Nguyễn Thị Mỹ L6 (bạn chị L1) dọn dẹp đồ đạc trong nhà của chị L1, do cháu Lê Trà M2, sinh năm 2019 (con của Â và chị L1, khóc đòi ăn bánh kẹo, nên chị L4 đã đến bàn thờ thần tài ở phòng khách lấy giỏ quà ra để bóc lấy bánh cho cháu M2 ăn. Khi chị L4 bóc hộp bánh ra thì phát hiện bên trong các hộp bánh có tiền 500.000 đồng, chị L4 nghĩ là tiền của chị L1 tiết kiệm được

nên đã cất toàn bộ số tiền này vào trong tủ quần áo của chị L1 dưới tầng trệt. Khi được Cơ quan điều tra triệu tập làm việc bà L2 (mẹ đẻ chị L1) và chị L4 (em gái chị L1) mới biết số tiền chị L1 trả cho bà L2 và số tiền cất giấu trong giỏ quà là do Â và T cướp của ngân hàng, nên đã tự nguyện giao nộp 885 triệu đồng cho Cơ quan điều tra.

Đối với Phạm Anh T, ngày 22/01/2026 đã dùng 42 triệu đồng mua 01 chiếc xe đạp trợ lực điện màu đen nhãn hiệu ANTIOKI AQ 177 Promax; ngày 28/01/2026, T mua 03 chỉ vàng (nhẫn) ở cửa hàng V1, tại địa chỉ: số B L, phường K, tỉnh Quảng Ngãi với số tiền 51,2 triệu đồng và theo T khai, ngày 04/2/2026, bị một đối tượng bán ma túy đá (hiện chưa xác định được) lừa lấy mất 700 triệu đồng.

Đến ngày 04/2/2026, Lê Văn Â bị bắt giữ, còn Phạm Anh T đến 16 giờ 30 phút, ngày 05/2/2026, đã ra đầu thú và giao nộp 04 khẩu súng, 05 hộp tiếp đạn cùng 45 viên đạn các loại. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Bộ C3 (CSHS) đã thu giữ được các vật chứng cụ thể như sau:

- Khám xét thu giữ và Phạm Anh T giao nộp: 04 khẩu súng, 48 viên đạn các loại, 01 vỏ đạn, 06 hộp tiếp đạn, số tiền 106,42 triệu đồng, 02 nhẫn kim loại màu vàng, 01 cuốc, 01 búa, 01 xe đạp trợ lực điện màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi và 01 căn cước công dân số 062091004898 mang tên A TUK do Bộ C3 cấp ngày 26/9/2022.

- Thu giữ của Lê Văn Â: 01 điện thoại di động Realme C75 màu đen, 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 xe máy cub 50 gắn biển số 82KA-2968, 01 xe máy nhãn hiệu AirBlade gắn biển số 81AA-531.19, tiền NHVN 885 triệu đồng.

- Khám nghiệm hiện trường tại khu vực tường rào số nhà E đường T, phường D, tỉnh Gia Lai cách Phòng G khoảng 4,7 km về hướng T, phát hiện thu giữ: 01 (một) hộp tiếp đạn, bên trong phát hiện 01 vỏ đạn màu vàng đồng, bị biến dạng, kẹt bên trong; 01 (một) viên đạn; 03 (ba) đầu đạn và 02 (một) vỏ đạn; 01 mặt thắt lưng bằng kim loại; 02 chốt khóa bằng kim loại (nghi chốt mũ bảo hiểm) và một số sản phẩm cháy khác đã bị than hóa.

- Khám nghiệm hiện trường tại khu vực hồ N thuộc thôn T, xã B, tỉnh Gia Lai phát hiện thu giữ: 02 (hai) xe máy cách bờ hồ 20m; 01 (một) cái xẻng, dài 1m, cán bằng tre dài 64 cm, đường kính 3,5 cm, bề mặt của xẻng bám dính đất màu đỏ cách bờ hồ 1,5 m.

- Khám nghiệm hiện trường tại khu vực đồi thông trong Khu công nghiệp D thuộc thôn C D, phường D, tỉnh Gia Lai cách Phòng Giao dịch khoảng 5 km về hướng T, phát hiện tại đáy mương cạn có 01 hố sâu kích thước 2,01m x 1,15m x 0,76 m, bên dưới có 01 (một) xe máy gắn biển số 77G1 - 313.12 nhãn hiệu Exciter màu sơn vàng, đen nằm đổ nghiêng; 03 (ba) đoạn cây gỗ (đoạn 1 dài 1,94m đường kính 9,5 cm; đoạn 2 dài 2,51m đường kính 9,5 cm; đoạn 3 dài 2,57m đường kính 8cm); 01 (một) tấm ván bằng gỗ kích thước 2,26 mx 1m được ghép bằng 09 miếng ván gỗ, mỗi miếng dài 1m, rộng 24 cm đến 25 cm, bề mặt ván còn mới, mặt tương đối bằng phẳng, gỗ còn hơi tươi. 09 tấm ván được ghép kín và cố định bằng đinh kim loại đóng vào 03 đoạn gỗ một bên mặt ván; 01 (một) chiếu nhựa kích thước 1,2 m x 2m; cách vị trí hố khoảng 65m phát hiện 01 gốc cây (vết chặt mới) nham

nhở, đường kính gốc 10 cm xung quanh có một số gốc, cành cây bị héo một phần lá, xung quanh có một số gốc cây bị chặt dấu vết cũ. Cách vị trí hố chôn xe máy khoảng gần 300m về phía Bắc phát hiện 01 túi nilon bên trong có chiếc đũa bằng gỗ, muỗng nhựa màu trắng, thức ăn đã hỏng, 01 hộp nhựa (xốp) màu trắng (hộp đựng cơm).

- Ngày 09/02/2026 và 26/02/2026, Cơ quan CSĐT Bộ C3 (CSHS) đã trưng cầu V2, Bộ C3 giám định 04 khẩu súng, 45 viên đạn các loại đã thu giữ của Phạm Anh T.

Tại bản Kết luận giám định số 1068 ngày 27/02/2026 và số 1278/KL- KTHS ngày 06/3/2026 của V2 Bộ C3, kết luận: Toàn bộ số súng, đạn trên đều là vũ khí quân dụng; 04 khẩu súng gửi giám định không có trong tàng thư truy nguyên dấu vết súng, đạn liên quan đến các vụ án hình sự xảy ra trước đây.

- Ngày 26/02/2026, Cơ quan CSĐT Bộ C3 (CSHS) đã trưng cầu Phòng K, Công an tỉnh G giám định số khung, số máy đối với 02 xe máy không biển kiểm soát thu giữ tại B, xã B, tỉnh Gia Lai và giám định đối với biển số 77G1-313.12 gắn trên xe Exciter màu vàng đen.

Tại bản Kết luận giám định số 543/KL-KTHS ngày 05/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh G, kết luận: 01 xe máy không biển kiểm soát, màu nâu đen, không rõ nhãn hiệu, lốc máy bên phải có chữ "LONCIN"; 01 (một) xe máy không biển kiểm soát, màu nâu, không rõ nhãn hiệu, lốc máy bên phải có chữ "SHLX@" không truy nguyên được số khung, số máy nguyên thủy của xe do đã bị đục phá nham nhở; biển số 77G1 - 313.12 là biển kiểm soát thật;

- Ngày 04/3/2026, Cơ quan CSĐT Bộ C3 (CSHS) có văn bản đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Gia Lai định giá đối với 02 chiếc xe máy không biển kiểm soát thu giữ tại B, xã B, tỉnh Gia Lai.

Tại bản Kết luận định giá số: 04/KL-HĐĐTS ngày 04/03/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Gia Lai, kết luận: 01 (một) xe máy không biển kiểm soát, màu nâu đen, không rõ nhãn hiệu, lốc máy bên phải có chữ "LONCIN", có giá tài sản là 500.000 đồng, 01 (một) xe máy không biển kiểm soát, màu nâu, không rõ nhãn hiệu, lốc máy bên phải có chữ "SHLX@", có giá là 800.000 đồng.

- Ngày 27/02/2026, Cơ quan CSĐT Bộ C3 (CSHS) đã trưng cầu V2, Bộ C3 giám định đối với 01 Căn cước công dân mang tên A TUK do Phạm Anh T giao nộp.

Tại bản Kết luận giám định số 1336/KL-KTHS ngày 02/03/2026 của V2, Bộ C3, kết luận: Căn cước công dân mang tên "A TUK" là thật.

- Ngày 26/01/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G đã trưng cầu Phòng K, Công an tỉnh G giám định đối với 01 xe máy Exciter, màu sơn vàng đen, gắn biển số 77G1-313.12 thu giữ tại khu vực đồi thông trong khu công nghiệp D thuộc thôn C D, phường D, tỉnh Gia Lai.

Tại bản Kết luận giám định số 342/KL-KTHS ngày 30/01/2026 của Phòng K, Công an tỉnh G, kết luận: Trước khi giám định: xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu sơn vàng đen, gắn biển số 77G1- 313.12. Bề mặt

vị trí đóng số khung, số máy bị mài phá nham nhở, không xác định được các chữ, số nguyên thủy tại vị trí số khung, số máy. Sau khi giám định: xe mô tô, nhãn hiệu: YAMAHA, loại xe Exciter, màu sơn vàng đen, gắn biển số 77G1- 313.12. Xác định được rõ các chữ, số nguyên thủy tại vị trí số khung, số máy; Số khung nguyên thủy: RLCU1010JY048328; Số máy nguyên thủy G.

- Ngày 30/01/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G đã trưng cầu Phòng K, Công an tỉnh G giám định hộp tiếp đạn, đạn, đầu đạn và vỏ đạn thu giữ tại khu vực tường rào số nhà 5 T, phường D, Gia Lai.

Tại bản Kết luận giám định số 338/KL-KTHS ngày 11/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh G, kết luận: 01 hộp tiếp đạn là dùng cho súng ngắn K54, 01 viên đạn, 03 đầu đạn, 02 vỏ đạn thuộc vũ khí quân dụng.

- Ngày 27/02/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q ra Quyết định số C749A/QĐ-CSHS, trưng cầu Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng giám định hộp tiếp đạn, đạn và vỏ đạn thu giữ tại nơi ở của Phạm Anh T.

Tại bản Kết luận giám định số 364/KL-KTHS ngày 02/3/2026 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng, kết luận: 01 vỏ đạn, 03 viên đạn và 01 hộp tiếp đạn là vũ khí quân dụng.

- Ngày 27/2/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q ra Quyết định số C749/QĐ-CSHS trưng cầu Phòng K, Công an tỉnh Q giám định 01 xe máy nhãn hiệu AirBlade, biển số 81AA-531.19 và 01 xe máy Cub 50, biển số 82KA-2968.

Tại bản Kết luận giám định số 499/KL-KTHS ngày 03/03/2026 của Phòng K, Công an tỉnh Q, kết luận: 02 xe máy có số khung, số máy của xe là nguyên thủy.

- Ngày 27/02/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q ra Quyết định số C7496/QĐ-CSHS, trưng cầu Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng giám định đối với 02 nhẫn vàng thu giữ của Phạm Anh T.

Tại bản Kết luận giám định số 363/KL-KTHS ngày 02/03/2026 của Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng, kết luận: 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng, mặt trong nhẫn có ghi "KON TUM KIM PHUC 9999 THÁI 1C" có kim loại vàng (Au); hàm lượng của kim loại vàng là 99,9%; khối lượng mẫu là 3,75 gam và 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng, mặt trong nhẫn có ghi "KON TUM KIM PHUC 9999 THÁI 2C" có kim loại vàng (Au); hàm lượng của kim loại vàng là 99,9%; khối lượng mẫu là 7,5 gam.

- Ngày 11/3/2026, Cơ quan CSĐT Bộ C3 (CSHS) đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1361/QĐ-CSHS trả lại Căn cước công dân số 062091004898, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ C3 cấp ngày 26/09/2022 và biển số 77G1 - 313.12 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông A T9 và bà Nguyễn Thị Đ2.

Về nguồn gốc của 5 chiếc xe máy mà các bị can sử dụng khi gây án, sử dụng tiền do phạm tội mà có để mua. Kết quả điều tra đã xác định 5 chiếc xe trên có nguồn gốc hợp pháp, không phải là tang vật trong vụ án nào. Đối với 02 chiếc xe ông Lê Xuân B bán cho Lê Văn Â, trong đó có 01 chiếc xe kiểu dáng xe Dream, ông B mua vào đầu năm 2025, tình trạng xe đã cũ, còn nguyên yếm và cốp, có giấy tờ xe; 01 xe kiểu dáng xe Wave mua theo dạng sắt vụn của người đồng bào địa phương trong làng (hiện không xác định được), tình trạng xe chỉ có

khung sườn, không có yếm, cốp và không có giấy tờ xe, sau đó tu sửa lắp ráp thêm yếm, cốp thành màu đỏ, việc mua bán là ngay thẳng, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự về hành vi mua bán những chiếc xe này là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn N2, Trưởng Phòng G, Ngân hàng TMCP N5 - Chi nhánh G1 là người được ủy quyền tham gia tố tụng với tư cách bị hại trong vụ án đã xác định và yêu cầu bồi thường toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt là 1.894.843.000 đồng và xử lý nghiêm Phạm Anh T và Lê Văn Â theo quy định của pháp luật.

Tại cáo trạng số 32/CT-VKS-V2 ngày 25/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã truy tố bị cáo Phạm Anh T về các tội "Cướp tài sản", "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" và "Rửa tiền" theo điểm a khoản 4 Điều 168, điểm a, g, h khoản 2 Điều 304 và điểm a, e, h khoản 2 Điều 324 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Lê Văn Â về tội "Cướp tài sản", "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" và "Rửa tiền" theo điểm a khoản 4 Điều 168, điểm a, g khoản 2 Điều 304 và điểm a, e khoản 2 Điều 324 Bộ luật Hình sự.

2. Diễn biến phiên tòa:

2.1. Các bị cáo Phạm Anh T và Lê Văn Â khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng và bị truy tố đúng tội. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

2.2. Đại diện VKSND giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Anh T và Lê Văn Â phạm các tội "Cướp tài sản", "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" và "Rửa tiền"

2.2.1. Đối với bị cáo Phạm Anh T:

- Về tội "Cướp tài sản": Áp dụng Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; Điểm a, Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điểm a Khoản 4 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Đề nghị mức án: Từ 18 đến 19 năm tù.

- Về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng": Áp dụng Điều 38; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điểm a, g, h Khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Đề nghị mức án: Từ 08 đến 09 năm tù.

- Về tội "Rửa tiền": Áp dụng Điều 38; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điểm a, e, h Khoản 2 Điều 324 Bộ luật Hình sự. Đề nghị mức án: Từ 06 đến 07 năm tù.

- Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, Tổng hợp hình phạt chung là 30 năm tù.

- Hình phạt bổ sung: Không.

2.2.2. Đối với bị cáo Lê Văn Â:

- Về tội "Cướp tài sản": Áp dụng Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm a Khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điểm a Khoản 4 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Đề nghị mức án: Từ 15 đến 16 năm tù.

- Về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng": Áp dụng Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; điểm a, g khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Đề nghị mức án: Từ 06 đến 07 năm tù.

- Về tội "Rửa tiền": Áp dụng Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; điểm a, e khoản 2 Điều 324 Bộ luật Hình sự. Đề nghị mức án: Từ 05 đến 06 năm tù.

- Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt chung từ 26 đến 29 năm tù.

- Hình phạt bổ sung: Không.

2.2.3. Xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự để xử lý vật chứng của vụ án (có danh sách kèm theo), cụ thể:

- Vật chứng là tiền tuyên trả cho bị hại.

- Vật chứng là vàng và tài sản khác có giá trị, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Vật chứng là vũ khí quân dụng đã giao BCHQS tỉnh G quản lý đề nghị HĐXX tuyên tiêu hủy.

- Vật chứng là các đồ vật khác không có giá trị sử dụng đề nghị tuyên tiêu hủy.

2.2.4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại số tiền còn lại sau khi trừ đi số tiền chiếm đoạt đã được thu hồi.

2.2.5. Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Anh T và Lê Văn Â chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

2.3. Người bào chữa cho các bị cáo đồng ý với tội danh, điểm, khoản, điều luật như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt để xử phạt các bị cáo mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo T dưới mức đề nghị của VKS.

2.4. Bị hại không có ý kiến tranh luận gì, yêu cầu các bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt của bị hại và đề nghị xử phạt các bị cáo theo quy định pháp luật.

2.5. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động của các cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành; các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án là đúng quy định và hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo, đối chiếu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng cuối năm 2023, trong thời gian trốn truy nã, Phạm Anh T đã mua của một đối tượng không quen biết 04 khẩu súng, 54 viên đạn, 01 vỏ đạn, 07 hộp tiếp đạn. Số vũ khí quân dụng này T cất giấu tại nơi lẩn trốn của mình Thôn C, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Đến tháng 11/2025, vì để có tiền tiêu xài, T rủ Lê

Văn Â, cùng nhau đi cướp tiền tại Phòng G - Ngân hàng TMCP N5 (V), Chi nhánh G1, tại số A T, phường H, tỉnh Gia Lai.

Sau khi chuẩn bị đầy đủ các công cụ phương tiện gây án (súng, quần áo, xe máy, nơi cất giấu phương tiện, đồ vật gây án), phân công nhau thực hiện các hành vi cướp tài sản và các thủ đoạn che giấu hành vi phạm tội, vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 19/01/2026, Â chở T đến Phòng G - Ngân hàng TMCP N5 (V), Chi nhánh G1, rồi cả 2 cùng đi vào trong Phòng giao dịch. Tại đây, T và Â đã dùng súng mang theo từ trước uy hiếp, đe dọa, yêu cầu tất cả nhân viên, bảo vệ của Ngân hàng phải ngồi im, nếu không sẽ bắn. Sau đó, T và Â đã cướp được số tiền 1.894.843.000 đồng (Một tỷ tám trăm chín mươi tư triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn đồng) rồi trốn thoát.

Hành vi dùng súng đe dọa bắn để chiếm đoạt số tiền 1.894.843.000 đồng của các bị cáo đã phạm vào tội "Cướp tài sản" với tình tiết định khung "Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 500.000.000 đồng trở lên" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 168 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã truy tố.

* Về các tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" và "Rửa tiền"

Tại bản Kết luận giám định số 1068 ngày 27/02/2026 và số 1278/KL- KTHS ngày 06/3/2026 của V2 Bộ C3, kết luận: Toàn bộ 04 khẩu súng, 45 viên đạn các loại đều là vũ khí quân dụng.

Sau khi thực hiện hành vi cướp tài sản, để che giấu nguồn gốc số tiền cướp, Â và T đã sử dụng 334.000.000 đồng mua được 20 chỉ vàng (nhẫn), sau đó bán lại số vàng này cho một của hàng vàng bạc tại T, thành phố Hồ Chí Minh (nhưng không nhớ địa chỉ) được 303 triệu đồng rồi chia nhau.

Trong vụ án này, giữa các bị cáo T và Â đã có sự bàn bạc, phân công nhau cụ thể, câu kết rất chặt chẽ với nhau để thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp "Phạm tội có tổ chức". Riêng đối với bị cáo T đã tái phạm, chưa được xoá án tích nên thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm".

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tối cao truy tố thêm bị cáo T về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng", "Rửa tiền" theo quy định tại điểm a, g, h khoản 2 Điều 304, điểm a, e, h khoản 2 Điều 324 Bộ luật Hình sự và bị cáo Â về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng", "Rửa tiền" theo quy định tại điểm a, g khoản 2 Điều 304, điểm a, c khoản 2 Điều 324 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt của các bị cáo:

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo phạm nhiều tội trong đó tội "Cướp tài sản" thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" và tội "Rửa tiền" thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm hại quyền sở hữu về tài sản của bị hại, vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

* Tình tiết tăng nặng: Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo T và Â có sự bàn bạc, phân công nhau cụ thể, câu kết rất chặt chẽ từ khi chuẩn bị công cụ phương tiện đến khi thực hiện hành vi phạm tội, sử dụng tài sản do phạm tội mà

có. Do đó, các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội có tổ chức" đối với tội "Cướp tài sản". Riêng bị cáo T đã tái phạm, chưa được xoá án mà lại cố ý phạm tội lần này nên cần áp dụng tình tiết "Tái phạm nguy hiểm" đối với tội "Cướp tài sản".

* Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra các bị cáo T và Â đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo T ra đầu thú nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Xét thấy đây là vụ án đồng phạm phạm tội có tổ chức, trong đó, bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Â cùng nhau lên kế hoạch và thực hiện hành vi phạm tội. Xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, và cũng cần xem xét bị cáo T là đối tượng có nhiều tiền án, đang bị truy nã về tội "Giết người", bị cáo Â là đối tượng bị truy tìm do thực hiện hành vi gây thương tích cho người khác nhưng trong quá trình lẫn trốn các bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đặc biệt nguy hiểm, cho thấy thái độ coi thường quy định pháp luật của các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nhiều bức xúc trong dư luận xã hội. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc của khung hình phạt, đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Trong vụ án này xét vai trò, tính chất và hành vi mức án của bị cáo T cao hơn bị cáo Â.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có việc làm ổn định, nay không có tài sản gì nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo chiếm đoạt số tiền 1.894.843.000 đồng, khấu trừ số tiền 991.420.000 đồng đã thu giữ của các bị cáo trong quá trình điều tra thì các bị cáo còn phải liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 903.423.000 đồng.

[**6]** Về xử lý vật chứng: Xét:

* Đối với 04 khẩu súng, 02 hộp tiếp đạn, 03 vỏ đạn, 02 đầu đạn, 34 viên đạn thuộc vũ khí quân dụng nên tiếp tục giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh G tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

* Đối với 01 xe mô tô biển số 77G1-313.12 và 03 điện thoại di động là công cụ, phương tiện phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung ngân sách.

* Đối với 01 xe đạp trợ lực điện, 01 xe mô tô BKS 82KA-2968, 01 xe mô tô BKS 81AA-531.19 là vật bị cáo sử dụng tiền chiếm đoạt được của bị hại để mua; 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng, mặt trong nhẫn có ghi "KON TUM KIM PHUC 9999 THÁI 1C" có kim loại vàng (Au); hàm lượng của kim loại vàng là 99,9%; khối lượng mẫu là 3,75 gam và 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng, mặt trong nhẫn có ghi "KON TUM KIM PHUC 9999 THÁI 2C" có kim loại vàng (Au); hàm lượng của kim loại vàng là 99,9%; khối lượng mẫu là 7,5 gam được niêm phong trong 01 gói số 363/KL-KTHS có chữ ký của Phạm Thị Thu P1, Nguyễn Văn T10, đều có giá trị sử dụng nên tiếp tục tạm giữ để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án của các bị cáo.

* Đối với số tiền 991.420.000 đồng thu giữ của 02 bị cáo là tài sản của bị hại bị chiếm đoạt nên trả lại cho bị hại.

* Đối với các đồ vật, tài liệu, vật chứng khác liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Những vấn đề khác liên quan đến vụ án: Cơ quan điều tra đã kết luận như sau:

- Đối với hành vi sử dụng Căn cước công dân số 062091004898, của ông A T9, sinh ngày 13/01/1991, trú tại Thôn K, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi để mua xe máy Airblade, biển số 81AA - 531.19 và xe máy Exciter, biển số 81B2 - 560.59. Theo T khai nguồn gốc của chiếc căn cước công dân trên là do T nhặt được ở Bệnh viện đa khoa tỉnh K. Xét hành vi trên không phải là tội phạm nên Cơ quan điều tra không đề cấp xử lý là có căn cứ.

- Về nguồn gốc 04 khẩu súng, 54 viên đạn các loại, 01 vỏ đạn và 07 hộp tiếp đạn. Theo Phạm Anh T khai đã mua của đối tượng tên T7 (người Việt Nam thường xuyên đi lại giữa Việt Nam - Lào) vào giữa năm 2023, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng đến nay không xác định được đối tượng T7. Ngoài lời khai của T, không có chứng cứ nào để chứng minh nên không đủ căn cứ để xử lý đối với T về tội "Mua bán trái phép vũ khí quân dụng".

- Theo Phạm Anh T khai đã sử dụng số tiền 700 triệu đồng cướp được để mua ma tuý nhưng không mua được và bị lừa mất tiền. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng vẫn chưa làm rõ được nên ngày 14/3/2026 đã ra quyết định tách tài liệu, chuyển đến Cơ quan điều tra có thẩm quyền tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

- Đối với hành vi trộm cắp biển số 77G1 - 313.12 của chiếc xe máy Sirius màu đỏ đen, sau đó lắp vào chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter để sử dụng làm phương tiện đi cướp ở Ngân hàng. Xét thấy đây là phương thức, thủ đoạn để Phạm Anh T và Lê Văn Â thực hiện việc Cướp tài sản và trị giá chiếc biển số không lớn không đáng xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự độc lập đối với T và Â về hành vi này là có căn cứ.

- Tài liệu điều tra xác định, Ngô Tấn L5 (L) và Lê Văn Â có hành vi biết T đang bị truy nã về tội giết người nhưng không tố giác đến các quan pháp luật và trong thời gian T trốn truy nã Ngô Tấn L5 đã nói với chị Ngô Thị Thùy T8, sinh năm 1996, trú tại Thôn C, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi (em gái L5) đứng tên mua giúp cho T căn nhà cấp 4 ở Thôn C, xã C, tỉnh Gia Lai. Chị T8 đồng ý và đứng tên mua giúp cho T căn nhà trên. Xét thấy hành vi trên của Ngô Tấn L5, Lê Văn Â và Ngô Thị Thùy T8 không liên quan đến vụ án cướp ngân hàng nên Cơ quan CSĐT Bộ C3 (CSHS) đã chuyển tài liệu đến Cơ quan điều tra có thẩm quyền để điều tra xử lý trong vụ án hình sự "Giết người, Gây rối trật tự công cộng" xảy ra ngày 05/8/2018 tại quán Bar W, địa chỉ: số F đường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum (nay là phường K, tỉnh Quảng Ngãi) nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

- Đối với bà Lê Thị L2 và các chị Trịnh Thị Thanh L1, Trịnh Thị Trúc L4 đã thực hiện các hành vi liên quan đến số tiền do Â và T cướp được. Xét thấy khi thực hiện các hành vi này họ đều không biết nguồn gốc số tiền này là do phạm tội mà có. Sau khi nhận được thông báo đã tự nguyện giao nộp lại Cơ quan điều tra số tiền

885 triệu đồng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự về hành vi "Che giấu tội phạm hoặc Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" là có căn cứ.

- Đối với các ông Huỳnh Ngọc T5, bà Đặng Thị T6, ông Lê Xuân B, ông Phan Văn H, ông Doãn Anh Đ, bà Phạm Thị Hồng Y, bà Phan Thị Đ1, bà Đỗ Thị N3 và bà Võ Thị L3 có các hình vi bán xe máy, vàng và các đồ vật như xẻng, đinh, ván gỗ, gùi, quần áo, mũ... Xét thấy khi thực hiện các hành vi bán các tài sản, đồ vật thì họ đều không biết T và Â sẽ sử dụng làm công cụ, đồ vật, phương tiện gây án và che giấu hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cấp xử lý hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Tại phiên toà, không phát sinh tình tiết gì mới nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Anh T và Lê Văn Â phạm các tội "Cướp tài sản", "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" và "Rửa tiền"

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Anh T 19 (Mười chín) năm tù về tội "Cướp tài sản"

- Áp dụng điểm a, g, h khoản 2 Điều 304; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Anh T 09 (C2) năm tù về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

- Áp dụng điểm a, e, h khoản 2 Điều 324; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Anh T 07 (B1) năm tù về tội "Rửa tiền"

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của ba tội, buộc bị cáo Phạm Anh T chấp hành hình phạt chung là 30 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/02/2026.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 168; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Â 15 (Mười lăm) năm tù về tội "Cướp tài sản"

- Áp dụng điểm a, g Khoản 2 Điều 304; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Â 06 (S) năm tù về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

- Áp dụng điểm a, e khoản 2 Điều 324; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Â 05 (Năm) năm tù về tội "Rửa tiền".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của ba tội, buộc bị cáo Lê Văn Â chấp hành hình phạt chung là 26 (Hai mươi sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/02/2026.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự:

Buộc các bị cáo Phạm Anh T và Lê Văn Â phải liên đới bồi thường cho Ngân hàng TMCP N5 số tiền 903.423.000 đ (Chín trăm lẻ ba triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4.Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự:

* Giao Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Gia Lai tịch thu và tiêu hủy theo quy định pháp luật:

- 01 (một) hộp tiếp đạn bằng kim loại màu đen, có kích thước (10,5x 3,5x1,2cm), trên thân hộp tiếp đạn một mặt có 06 lỗ, một mặt có 07 lỗ, tình trạng bị tác dụng nhiệt, bề mặt móp méo dính các dấu vết than hoa + 01 vỏ đạn màu vàng đồng, bị rách, biến dạng (Được lấy ra từ hộp tiếp đạn trên).

- 02 (hai) đầu đạn bằng kim loại, màu vàng đồng, có cùng hình dáng và kích thước, dài 1,7cm, đường kính 8mm.

- 01 (một) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng đồng, trên thân bị móp méo, dài 2,45cm, đường kính 10mm, phần đáy vỏ đạn có ký hiệu “65”, “11”, phần đáy không có dấu vết của kim hoả.

- 01 (một) viên đạn bằng kim loại màu vàng đồng, dài 3,5cm, đường kính 10mm, phần đáy vỏ đạn có ký hiệu “539”, “46”, phần đáy không có dấu vết của kim hoả.

- 01 (một) hộp tiếp đạn bằng kim loại màu đen.

- 01 (một) vỏ đạn màu đồng, đít vỏ đạn có số “13-2017”.

- 33 (ba mươi ba) viên đạn các loại.

- 01 (một) khẩu súng ngắn màu đen bằng kim loại, trên thân súng có in dòng chữ "MODEL54CAL 762X25mm. NO55013413" trên báng súng có in dãy số 55013413. Kèm theo 02 hộp tiếp đạn.

- 01 (một) khẩu súng ngắn màu đen bằng kim loại trên thân súng có in dãy số 2004482661965. Kèm theo 01 hộp tiếp đạn.

- 01 (một) khẩu súng ngắn; màu đen bằng kim loại trên thân súng có dòng chữ "ZORAKI (M906-TD. TR2021"; A3IZR2EYS01-2101382; Made by ATAK arms ltd; C AL 9mm P.A.K. Kèm theo 01 hộp tiếp đạn.

- 01 (một) khẩu súng ngắn; màu đen bằng kim loại, trên thân súng không có số. Kèm theo 01 hộp tiếp đạn.

Các vật trên có đặc điểm ghi tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 03/4/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Bộ C3 và Phòng Hậu cần Kỹ thuật - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh G.

* Trả lại cho Ngân hàng TMCP N5 số tiền 991.420.000 đồng (Chín trăm chín mươi mốt triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) theo giấy nộp tiền (So CT-Doc No: 030426.0016.000048) ngày 03/4/2026 của Ngân hàng TMCP N5 – Chi nhánh B2 và giấy Ủy nhiệm chi số 06 lập ngày 02/4/2026 tại Kho bạc Nhà nước.

* Tịch thu sung ngân sách:

- 01 (một) Xe mô tô gắn biển số 77G1-313.12, nhãn hiệu: Yamaha, loại xe: Exciter, màu sơn: Vàng đen.

- 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh rêu đã qua sử dụng được lắp sim số thuê bao 0362441360; Imeil: 867771078707302; Imei2: 867771078707310; (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

- 01 (Một) Điện thoại di động Realme C75 màu đen; imei 1: 861274070734438; imei 2: 861274070734420 đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 1: 0899.771.044; sim số 2: 0899.716.393 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

- 01 (Một) Điện thoại di động Nokia 105 màu đen; imei 1: 358589298897687; imei 2: 358589298897695 đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 1: 0869.665.893; sim số 2: 0794.659.067 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

* Tạm giữ để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án của các bị cáo Phạm Anh T và Lê Văn Â:

- 01 (Một) gói niêm phong số 363/KL-KTHS có chữ ký của Phạm Thị Thu P1, Nguyễn Văn T10. (Theo Biên bản giao nhận tài sản số 01a/2026/BBGN-KHKVXV lập ngày 03/4/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ C3)

- 01 (một) Xe đạp trợ lực điện màu đen nhãn hiệu ANIIOKI AQ 177 Promax, (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu CUB 50, gắn biển kiểm soát 82KA-2968; (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

- 01 (Một) Xe mô tô nhãn hiệu AIR BLADE, màu đen, BKS: 81AA-531.19; (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) Tờ giấy A4 có chữ "NHAT KY QUY" có dấu vết in dính đất, dạng dấu giày dép không rõ hình, vết có dạng hoa văn hình vòng cung.

- 01 (một) Cành cây dài 43cm, đường kính 2,3cm, tình trạng khô, một đầu cháy dở bị than hóa một phần.

- 01 (một) Cành cây dài 56cm, đường kính 2,4cm, tình trạng khô, một đầu cháy dở bị than hóa một phần.

- 01 (một) Ly nhựa không màu, cao 10cm, miệng rộng 9cm, trên thân có chữ "CAFEEINE", ly nhựa bị tác dụng nhiệt gây biến dạng một phần.

- 01 (một) Mặt thắt lưng bằng kim loại có kích thước (8 x 4)cm (đã bị cháy than hoá).

- 02 (hai) Chốt khóa bằng kim loại (nghi là chốt khóa mũ bảo hiểm) (đã bị cháy than hoá).

- 01 (một) Dấu vết vải màu đen bị than hóa, nóng chảy một phần (nghi là bao tay).

- 01 (một) Dấu vết vải, nhựa màu xanh lục bị nóng chảy và than hóa một phần

- 01 (một) Dấu vết chất màu xanh lam bị nóng chảy và than hóa một phần.

- Một số khuy bằng kim loại hình tròn, màu trắng bạc (nghi là khuy ở lỗ xỏ dây), khóa kéo bằng kim loại (nghi là khóa kéo ở áo khoác), ốc vít bằng kim loại (nghi là trên mũ bảo hiểm) (đã bị cháy than hoá).

- Một số sản phẩm cháy khác đã bị than hóa.

- 03 (ba) Đoạn cây gỗ: đoạn số 01 dài 1,94m, đường kính 9,5cm; đoạn số 02 dài 2,51m, đường kính 9,5cm; đoạn số 03 dài 2,57m, đường kính 8cm.

- 01 (một) Tấm ván bằng gỗ kích thước (2,26 x 1)m được ghép bởi 09 tấm ván gỗ

- 01 (một) Chiếu nhựa có kích thước (1,2 x2)m

- 06 (sáu) Thu mẫu đất tại 04 góc của miệng hố và 02 mẫu phía trên đầu hai miệng hố

- Các đoạn gỗ, vỏ cây khô, bị cắt đẽo

- 02 (hai) Vỏ bao thuốc lá "ERA" màu xanh (trong đó: gói 01 kích thước (9,5x6,5)cm; gói 02 kích thước (9x5,5)cm, bên trong 02 gói không có điếu thuốc

- 01 (một) Đoạn gỗ nghi cán dao kích thước dài 27,5cm; đường kính một đầu 2,8cm

- 01 (một) Túi ni long bên trong có chứa cành cây, hoa khô

- 01 (một) Đoạn cây gỗ kích thước (01 đầu vát gọn, 01 đầu téc nham nhở) dài 51cm, đường kính đầu vát 6,5cm

- 01 (một) Cán dao màu đen bằng nhựa, kích thước (12x2,5)cm

- 03 (ba) Chai nhựa trong suốt, trong đó: Chai nhựa số 01 kích thước dài 14,5cm có nắp màu đen, bên trong chứa chất lỏng; Chai nhựa số 02 dài 18,2cm, không có nắp màu trắng. nắp; Chai nhựa số 03 dài 22cm, có

- 01 (một) Hộp sữa nhãn hiệu “FAMI” có ống hút cắm trong hộp, kích thước (8,5x6,5x4)cm.

- 01 (Một) Túi nilong màu trắng, xanh có chữ "CO.OP MART", kích thước (63x47)cm

- 01 (Một) Nhãn mác màu xanh, đỏ trắng ghi chữ “NUMBER 1", kích thước (18,2x3,5)cm

- 01 (Một) Nhãn mác màu xanh, trắng có chữ “HOT” màu trắng, kích thước (17x4,4)cm

- 01 (Một) Chai nhựa trong suốt có chữ “AQUA”, có nắp màu trắng, kích thước dài 21cm

- 01 (Một) Túi nilong một đầu được dán kín, kích thước (7x4)cm

- 01 (Một) Đoạn ống nhựa (đầu bọc kim tiêm y tế) đường kính một đầu 0,8cm, dài 4,1cm

- 01 (Một) Chai nhựa trong suốt có nắp màu đỏ, nhãn hiệu “STING”, bên trong còn chứa một ít chất lỏng màu d dot o , kích thước dài 21cm

- 01 (Một) Mảnh giấy màu đen, trên giấy có chữ “I&B" SIZE M số 1733 và chữ nước ngoài, kích thước (8,9x5,5)cm

- 01 (Một) Quần vải màu xám “SIZE M' , dài 89cm, phần lưng quần 30cm

- 02 (hai) Tờ vé số đã bị rách một phần ghi ngày 12/12/2025, Công ty X dãy số “333939"

- 01 (một) Đầu lọc thuốc lá màu trắng, có chữ “SAIGON”

- 01 (một) Túi nilong bên trong có chứa đũa bằng gỗ, muỗng nhựa màu trắng, thức ăn đã hỏng, hộp nhựa (xốp) màu trắng (hộp đựng cơm)

- 01 (một) Cây xẻng dài 1m; có cán bằng tre dài 64cmE đường kính 3,5cm; lưỡi xẻng bằng kim loại dài 36cm, rộng 17cm

- 01 (một) Xe máy không biển kiểm soát, màu nâu đen, không rõ nhãn hiệu, lốc máy bên phải có chữ “LONCIN", không ghi nhận được số khung, số máy, không kiểm tra chi tiết bên trong (tình trạng xe không có bứng đã bị gãy, vỡ không còn khả năng sử dụng)

- 01 (một) Xe máy không biển kiểm soát, màu nâu, không rõ nhãn hiệu, lốc máy bên phải có chữ “SHLX@", không ghi nhận được số khung, số máy, không kiểm tra chi tiết bên trong (tình trạng xe không có bửng đã bị gãy, vỡ không còn khả năng sử dụng)

- 02 (hai) Miếng kim loại hình tròn, đường kính 02cm, có lỗ ở giữ (lồng đèn)

- 02 (hai) Đai ốc kim loại hình lục giác, đường kính 01cm

- 01 (một) Cây kìm dài 20,5cm; phần cán bọc nhựa màu đỏ dài 10,5cm; phần mũi kim loại dài 10cm

- 01 (một) Cuốc cán bằng tre dài 144,3cm; phần lưỡi cuốc bằng kim loại bám nhiều đất màu đỏ nâu có kích thước (26x18,5)cm

- 01 (một) Búa đóng đinh cán gỗ dài 32cm; lưỡi bằng kim loại dài 12cm đường kính 2,7cm

- Đăng ký xe mô tô, gắn máy số 81001039, tên chủ xe: Nguyễn Thanh T11, địa chỉ: thôn E, I, Đ, Gia Lai

- 01 (Một) Khay catong dạng thuyền rỗng bên trong kích thước: (36,7x22x15,3)cm

- 01 (Một) Vỏ hộp bánh rỗng có chữ Roma D-MAXX Marie, kích thước: (35x22)cm.

- 02 (hai) Vỏ hộp bánh có chữ R, kích thước: (25x12x6)cm

- 03 (ba) Vỏ hộp bánh có chữ Orion Miz BÁNH QUY ĂN SÁNG VỊ SÔ CÔ LA, kích thước: (16x10x4)cm

- 01 (một) Vỏ hộp dạng hình hộp lục giác có chữ TRƯỜNG ĐẠT Nho Khô món quà từ thiên nhiên, 6 cạnh cùng kích thước 7cm, dày 5,4cm.

- 01 (Một) Sim điện thoại, đã qua sử dụng, có số seri: 8406250412073066VNSKY

- 01 (Một) Sim điện thoại, chưa qua sử dụng, có số seri: 8401240852338256 Mobifone.

- 01 (Một) Sim điện thoại chưa qua sử dụng, có số seri: 8401230233275333 Mobifone 4G.

- 01 (Một) Sim điện thoại, đã qua sử dụng, có số seri: 898408100 ITEL 08776776839

Các vật trên có đặc điểm ghi tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 14/4/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Bộ C3 và Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Phạm Anh T và Lê Văn Â, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và liên đợi chịu 39.102.690 đồng (Ba mươi chín triệu một trăm lẻ hai nghìn sáu trăm chín mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm. Người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

7. Về thi hành án dân sự: Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại ĐN;
- Tòa phúc thẩm 2 tại ĐN;
- Cơ quan CSĐT - Bộ CA;
- Viện KSND tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam số 2- CA tỉnh Gia Lai.;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Các bị cáo; bị hại, NLQ;
- Lưu Tòa HS, VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Giáp Bá Dự